TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lước.

Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1955 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; chồng tên Trương Văn L (Đã chết), có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1981, tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2013, bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Chấp hành xong ngày 14/8/2013). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 24/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

2. Trương Thị Thanh L1, sinh năm 1978 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 14/8/2013, bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Chấp hành xong ngày 14/8/2013) và ngày 12/5/2016 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Chấp hành xong ngày 12/5/2016). Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 16/02/2019 đến ngày 14/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

3. Đinh Thị N (Tên gọi khác: C), sinh năm 1965 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 5, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn:

3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H (Đã chết) và bà Trần Thị Đ (Đã chết); chồng tên Đỗ Văn Đ1; có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 24/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

4. Phạm Thị N1, sinh năm 1975 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình N2 và bà Hoàng Thị T1, chồng tên Đoàn Đức H1 (Đã chết), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 15/3/2017, bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Chấp hành xong ngày 15/3/2017). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 24/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

5. Võ Thị N3, sinh năm 1980 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 2, đường G, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Bùi Thị N4; chồng tên Nguyễn Tấn P; có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 24/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

6. Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1954 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (Đã chết) và bà Phạm Thị C1 (Đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 14/8/2013, bị Công an xã T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Chấp hành xong này 14/8/2013). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 24/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

7. Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1980 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Y1 và bà Trương Thị M1; chồng tên Nguyễn Tuấn H4, có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 24/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

8. Huỳnh Thị B, sinh năm 1968 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ2 (Đã chết) và bà Trần Thị G (Đã chết), chồng tên Nguyễn Văn T3; có 02 người con, lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 24/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

9. Lê Minh T4, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 479, Trần Xuân S, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Đ3 và bà Đinh Thị T5 chồng tên Dương Hồng T6, có 03 người con,

lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đoàn Thanh H5, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Ông Trần Văn L2, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Ông Lê Công H6, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn N5, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số nhà 317, Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp 2, đường G, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Trương Thị Thanh L1 là mẹ con ruột và cùng sinh sống tại nhà của bị cáo L thuộc ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Năm 2012, bị cáo L1 lập gia đình nên được bị cáo L xây cất cho bị cáo L1 một căn nhà cấp 4 ở cạnh nhà bị cáo L nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho bị cáo L1. Ngày 15/02/2019, bị cáo L đi đến quán cơm của bị cáo Đinh Thị N ăn sáng thì gặp các bị cáo Phạm Thị N1, Võ Thị N3, Nguyễn Thị Kim H2 nên bị cáo L rủ bị cáo N cùng những người này chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. Khoảng 12 giờ 00 phút, bị cáo N rủ thêm bị cáo Huỳnh Thị B đến nhà của L1 để đánh bài. Thấy chưa đủ người nên bị cáo L gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Ngọc H3 đến đánh bài. Bị cáo L lấy ra 02 tấm vải màu xanh ở nhà bị cáo L1 ra trải ở nền nhà rồi đi đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Mỹ L3 để mua 40 bộ bài tứ sắc. Sau khi mua xong, bị cáo L mang về nhà và đưa bài cho bị cáo L1 cùng các bị cáo N, B, H3 chơi ở phòng khách của nhà L1. Cùng lúc này, các bị cáo H2, N1 và N3 cũng vừa đến nên bị cáo L kêu vào phòng ngủ của bị cáo L1 chơi đánh bài. Khi đang chơi, bị cáo Lê Minh T4 đến nên bị cáo L nhường tụ bài cho bị cáo T4 chơi. Khoảng 14 giờ 00 phút, khi hai sòng bài đang diễn ra thì các bị cáo bị Công an phát hiện bắt quả tang.

1. Tại sòng bạc thứ nhất:

Các bị cáo Trương Thị Thanh L1, Đinh Thị N, Huỳnh Thị B và Nguyễn Ngọc H3 tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền, bị cáo L1 quy định số tiền cược mỗi ván là 50.000 đồng/người, người tới "chơn" sẽ thắng được mỗi người chơi 50.000 đồng, người tới "quan" sẽ thắng được mỗi người chơi 100.000 đồng và người tới "quan" sẽ bỏ vào túi nylon tiền "xâu" màu xanh do bị cáo L chuẩn bị sẵn. Tại sòng bạc này, bị cáo L1 giúp sức cho bị cáo L để thu tiền xâu bằng cách nhắc nhở các con bạc khi đến quan thì bỏ tiền xâu vào túi nylon. Bị cáo L1 lấy trong người ra số tiền 200.000 đồng tiền lẻ bỏ vào trong túi nylon để các con bạc ai tới quan mà không có tiền lẻ bỏ vào thì bị cáo L1 lấy tiền thối lại. Khi bị Công an bắt quả tang, tại túi nylon đựng tiền xâu có 330.000 đồng.

- Bị cáo Trương Thị Thanh L1 sử dụng số tiền 3.390.000 đồng có trong người để đánh bạc và thua số tiền 2.460.000 đồng, còn lại số tiền 930.000 đồng.

- Bị cáo Đinh Thị N sử dụng số tiền 3.000.000 đồng trong số tiền 4.000.000 đồng mang theo để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng còn lại không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo N lấy ra trước số tiền 1.000.000 đồng để trên chiếu bạc còn lại 2.000.000 đồng để trong túi quần. Quá trình đánh bạc, N thắng số tiền 270.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Thị B sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 1.000.000 đồng mang theo, số tiền 500.000 đồng còn lại không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo B thắng số tiền 200.000 đồng, trong đó B tới "quan" được 03 lần nên đã bỏ số tiền 30.000 đồng vào túi nylon tiền xâu để L1 thu còn lại B để trên chiếu bạc số tiền 150.000 đồng và trong túi 20.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H3 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 14.552.000 đồng mang theo, số tiền 14.052.000 còn lại không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo H3 thắng số tiền 1.690.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc tại sòng bạc thứ nhất là 7.390.000 đồng.

2. Tại sòng bạc thứ hai:

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim H2, Phạm Thị N1,Võ Thị N3 và Lê Minh T4 đánh bạc với hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền. Bị cáo L quy định số tiền cược mỗi ván là 100.000 đồng/người, người tới "chơn" sẽ thắng được mỗi người chơi 100.000 đồng, người tới "quan" sẽ thắng được mỗi người chơi 200.000 đồng và người tới "quan" sẽ bỏ 30.000 đồng tiền "xâu" vào túi nylon màu trắng do bị cáo L đã chuẩn bị sẵn. Khi bị Công an bắt quả tang, tại túi nylon có 672.000 đồng tiền xâu.

- Bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng số tiền 2.500.000 đồng có trong người để đánh bạc (Trong đó: Quá trình đánh bạc bị cáo L thua số tiền 1.200.000 đồng, khi bị cáo T4 đến thì bị cáo L nhường tụ bài cho bị cáo T4 chơi và cho bị cáo T4 mượn số tiền 1.000.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại bị cáo L bỏ vào túi nylon đựng tiền xâu để thu, đổi trả tiền thừa số tiền xâu của các con bạc bỏ vào).

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 26.704.000 đồng mang theo, số tiền 25.704.000 đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo H2 thua số tiền 600.000 đồng, còn lại số tiền 400.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Thị N1 sử dụng số tiền 2.643.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 7.643.000 đồng mang theo, số tiền 5.000.000 đồng còn lại không sử dụng đánh bạc. Bị cáo N1 chỉ lấy ra trước số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc còn số tiền 1.643.000 đồng để trong giỏ xách. Quá trình đánh bạc, bị cáo N1 thắng số tiền 2.000.000 đồng.

- Bị cáo Võ Thị N3 sử dụng số tiền 5.650.000 đồng mang theo để đánh bạc. Bị cáo N3 lấy ra trước số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 4.750.000 đồng để trong túi quần. Quá trình đánh bạc, bị cáo N3 thắng số tiền 210.000 đồng.

- Bị cáo Lê Minh T4 mang theo số tiền 4.770.000 đồng nhưng không sử dụng để đánh bạc. Khi đánh bạc, bị cáo T4 mượn của bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng để chơi và thua số tiền 800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc tại sòng bạc thứ hai là 11.793.000 đồng.

Ngày 22/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị L và Trương Thị Thanh L1 về

các tội "Gá bạc" và "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khởi tố bị can đối với Đinh Thị N, Phạm Thị N1, Võ Thị N3, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Ngọc H3, Huỳnh Thị B và Lê Minh T4 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L không biết bị cáo L mua bài tứ sắc để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không xem xét xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-BTU ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã quyết định:

Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L và Trương Thị Thanh L1 về các tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố các bị cáo Đinh Thị N, Phạm Thị N1, Võ Thị N3, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Ngọc H3, Huỳnh Thị B và Lê Minh T4 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 55, Điều 58 khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Gá bạc" và số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Cộng lại hình phạt chung số tiền từ 90.000.000 đồng đến 105.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Thanh L1 số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "Gá bạc" và số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Cộng lại hình phạt chung số tiền từ 80.000.000 đồng đến 95.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đinh Thị N số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Võ Thị N3 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N1 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị B số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T4 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H3 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Số tiền và các vật chứng liên quan đến phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

Số tiền 300.000 đồng tại vị trí của bị cáo Trương Thị Thanh L1.

Số tiền 650.000 đồng tại vị trí của bị cáo Huỳnh Thị B.

Số tiền 1.270.000 đồng tại vị trí của bị cáo Đinh Thị N.

Số tiền 2.190.000 đồng tại vị trí của bị cáo Nguyễn Ngọc H3.

Số tiền 3.000.000 đồng tại vị trí của bị cáo Phạm Thị N1.

Số tiền 1.110.000 đồng tại vị trí của bị cáo Võ Thị N3.

Số tiền 400.000 đồng tại vị trí của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2.

Số tiền 200.000 đồng tại vị trí của bị cáo Lê Minh T4

Số tiền 330.000 đồng đựng trong túi nylon màu xanh tại phòng khách.

Số tiền 672.000 đồng đựng trong túi nylon màu trắng tại phòng ngủ.

Số tiền 630.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Trương Thị Thanh L1.

Số tiền 20.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Huỳnh Thị B.

Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Đinh Thị N.

Số tiền 1.643.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Phạm Thị N1.

Số tiền 4.750.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Võ Thị N3.

Số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Thị L.

01 xe môtô nhãn hiệu Wave, số loại: C100, màu đỏ, biển số 61H8-6638; số khung: Y300284, số máy: 0300324 thu giữ của bị cáo Đinh Thị N.

01 xe đạp màu bạc thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2.

01 điện thoại di động Samsung màu trắng vàng của Nguyễn Ngọc H3.

- Các vật chứng liên quan đến phạm tội và không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

40 bộ bài tứ sắc (Trong đó có 17 bộ đã qua sử dụng).

02 tấm vải màu xanh đã qua sử dụng.

- Các tài sản không liên quan đến phạm tội, đề nghị trả lại cho các bị cáo gồm:

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bị vỡ màn hình của bị cáo Trương Thị Thanh L1.

01 điện thoại di động Masstel màu xanh của bị cáo Huỳnh Thị i.

01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Đinh Thị N.

01 điện thoại di động Samsung màu trắng của bị cáo Phạm Thị N1.

01 điện thoại di động Mobistar màu đen bị vỡ màn hình của bị cáo Võ Thị N3.

01 điện thoại di động Iphone màu đen bị vỡ màn hình của bị cáo Lê Minh T4.

- Đối với số tiền không liên quan đến phạm tội, tuy nhiên các bị cáo bị đề nghị xử bằng phạt tiền nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Huỳnh Thị B.

Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Đinh Thị N.

Số tiền 14.052.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc H3.

Số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thị N1.

Số tiền 25.704.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2.

Số tiền 4.770.000 đồng của bị cáo Lê Minh T4.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu trắng, biển số 61N1-029.89, số khung: RLCS5C6H0-FY134051, số máy: 5C6H134070 đã thu giữ do ông Đoàn Thanh H5 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/02/2019, ông H5 cho bị cáo N1 mượn nhưng không biết Nhàn sử dụng xe đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại cho ông H5.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, màu đỏ đen, biển số 93P1-208.73, số khung: RLCN5P110BY-378399, số máy: 5P11-378405 của ông Nguyễn Tấn P1 và bị cáo Võ Thị N3. Ngày 15/02/2019, bị cáo N3 sử dụng xe để đi đánh bạc thì ông P1 không biết. Chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng và bị cáo N3 đã nộp ½ trị giá chiếc xe (2.500.000 đồng) để sung quỹ Nhà nước, đề nghị trả lại xe cho bị cáo N3 được quản lý, sử dụng.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố, không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Đoàn Thanh H5, ông Trần Văn L2, ông Lê Công H6 và ông Nguyễn Văn N5, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[4] Ngày 15/02/2019, bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi rủ các con bạc tham gia đánh bạc, sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc, đứng ra thu tiền xâu của 02 sòng bạc (Tổng số tiền đánh bạc tại sòng bạc thứ nhất là 7.390.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc tại sòng bạc thứ hai là 11.793.000 đồng). Bị cáo Trương Thị Thanh L1có hành vi sử dụng căn nhà được giao quản lý, sử dụng để chứa bạc và giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị L thu tiền xâu tại sòng bạc thứ nhất (Tổng số tiền đánh bạc 7.390.000 đồng). Tổng số tiền xâu bị cáo L và bị cáo L1 thu được là 1.002.000 đồng (Tại sòng bạc

thứ nhất là 330.000 đồng và tại sòng bạc thứ hai là 672.000 đồng). Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thị L và Trương Thị Thanh L1 còn trực tiếp tham gia đánh bạc.

[5] Tại sòng bạc thứ nhất: Các bị cáo Trương Thị Thanh L1, Đinh Thị N, Huỳnh Thị B và Nguyễn Ngọc H3 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc, thắng thua với số tiền 7.390.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bị cáo Trương Thị Thanh L1 sử dụng số tiền 3.390.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 2.460.000 đồng, còn lại 930.000 đồng.

- Bị cáo Đinh Thị N sử dụng số tiền 3.000.000 đồng trong tổng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc và thắng số tiền 270.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Thị B sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 1.000.000 đồng và thắng số tiền 200.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H3 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 14.552.000 đồng mang theo và H3 thắng số tiền 1.690.000 đồng.

[6] Tại sòng bạc thứ hai: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim H2, Phạm Thị N1,Võ Thị N3 và Lê Minh T4 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc, thắng thua bằng tiền với số tiền là 11.793.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng số tiền 2.500.000 đồng có trong người để đánh bạc (Quá trình đánh bạc bị cáo L thua số tiền 1.200.000 đồng, khi bị cáo T4 đến thì bị cáo L nhường tụ bài cho bị cáo T4 chơi và cho bị cáo T4 mượn số tiền 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 300.000 đồng bị cáo L bỏ vào túi nylon đựng tiền xâu để thu, đổi trả tiền thừa).

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 26.704.000 đồng mang theo, số tiền 25.704.000 đồng còn lại không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo H2 thua số tiền 600.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Thị N1 sử dụng số tiền 2.643.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 7.643.000 đồng mang theo, số tiền 5.000.000 đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo N1 thắng được số tiền 2.000.000 đồng.

- Bị cáo Võ Thị N3 sử dụng số tiền 5.650.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo N3 thắng số tiền 210.000 đồng.

- Bị cáo Lê Minh T4 không sử dụng số tiền 4.770.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo T4 mượn của bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng và thua số tiền 800.000 đồng.

[7] Căn cứ vào hành vi của các bị cáo cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-BTU ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L và Trương Thị Thanh L1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố các bị cáo Đinh Thị N (C), Phạm Thị N1, Võ Thị N3, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Ngọc H3, Huỳnh Thị B và Lê Minh T4 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[8] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gá bạc và đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau:

[10] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Trương Thị Thanh L1, Nguyễn Thị Kim H2 và Phạm Thị N1 có nhân thân xấu.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đinh Thị N, Phạm Thị N1, Võ Thị N3, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Ngọc H3, Huỳnh Thị B và Lê Minh T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Thị L, Huỳnh Thị B, Võ Thị N3, Đinh Thị N có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Lê Minh T4 phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo Trương Thị Thanh L1 có ông ngoại tên Nguyễn Văn T là Thương binh ¾, được tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày và được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, bà ngoại tên Nguyễn Thị Y được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Nguyễn Thị L có cha tên Nguyễn Văn T là Thương binh ¾, được tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày và được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, mẹ tên Nguyễn Thị Y được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Huỳnh Thị B có anh tên Huỳnh Tấn N là Liệt sỹ; bị cáo Phạm Thị N1 có hoàn cảnh khó khăn, có mẹ tên Hoàng Thị T1 và cha tên Phạm Đình N2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[13] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị L là người rủ; các bị cáo Trương Thị Thanh L1 và Nguyễn Thị L phạm nhiều tội, nhân thân xấu nên hình phạt sẽ cao nhất (Bị cáo L1 sẽ thấp hơn bị cáo L đối với tội Gá bạc" do tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức). Các bị cáo Nguyễn Ngọc H3, Huỳnh Thị B, Lê Minh T4 và Nguyễn Thị Kim H2 sử dụng số tiền phạm tội ít nên hình phạt sẽ thấp nhất.

[14] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, số tiền sử dụng để phạm tội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[15] Bà Nguyễn Thị Mỹ L không biết bị cáo Lang mua bài tứ sắc để đánh bạc nên đồng ý bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không xử lý là có căn cứ.

[16] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[17] Số tiền và các vật chứng liên quan đến phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

Số tiền 300.000 đồng tại vị trí của bị cáo Trương Thị Thanh L1.

Số tiền 650.000 đồng tại vị trí của bị cáo Huỳnh Thị B.

Số tiền 1.270.000 đồng tại vị trí của bị cáo Đinh Thị N.

Số tiền 2.190.000 đồng tại vị trí của bị cáo Nguyễn Ngọc H3.

Số tiền 3.000.000 đồng tại vị trí của bị cáo Phạm Thị N1.

Số tiền 1.110.000 đồng tại vị trí của bị cáo Võ Thị N3.

Số tiền 400.000 đồng tại vị trí của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2.

Số tiền 200.000 đồng tại vị trí của bị cáo Lê Minh T4.

Số tiền 330.000 đồng đựng trong túi nylon màu xanh tại phòng khách.

Số tiền 672.000 đồng đựng trong túi nylon màu trắng tại phòng ngủ.

Số tiền 630.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Trương Thị Thanh L1.

Số tiền 20.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Huỳnh Thị B.

Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Đinh Thị N.

Số tiền 1.643.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Phạm Thị N1.

Số tiền 4.750.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Võ Thị N3.

Số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Thị L.

01 xe môtô nhãn hiệu Wave, số loại: C100, màu đỏ, biển số 61H8-6638; số khung: Y300284, số máy: 0300324 thu giữ của bị cáo Đinh Thị N.

01 xe đạp màu bạc đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2.

01 điện thoại di động Samsung màu trắng vàng của bị cáo Nguyễn Ngọc H3.

[18] Các vật chứng liên quan đến phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy gồm: 40 bộ bài tứ sắc (Trong đó có 17 bộ đã qua sử dụng) và 02 tấm vải màu xanh đã qua sử dụng.

[19] Đối với các tài sản không liên quan đến phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo gồm:

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bị vỡ màn hình của bị cáo Trương Thị Thanh L1.

01 điện thoại di động Masstel màu xanh của bị cáo Huỳnh Thị B.

01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Đinh Thị N.

01 điện thoại di động Samsung màu trắng của bị cáo Phạm Thị N1.

01 điện thoại di động Mobistar màu đen bị vỡ màn hình của bị cáo Võ Thị N3.

01 điện thoại di động Iphone màu đen bị vỡ màn hình của bị cáo Lê Minh T4.

[20] Số tiền không liên quan đến phạm tội nhưng các bị cáo bị xử bằng hình tiền nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Huỳnh Thị B.

Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Đinh Thị N.

Số tiền 14.052.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc H3.

Số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thị N1.

Số tiền 25.704.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2.

Số tiền 4.770.000 đồng của bị cáo Lê Minh T4.

[21] 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu trắng, biển số 61N1-029.89, số khung: RLCS5C6H0-FY134051, số máy: 5C6H134070 là của ông Đoàn Thanh H5. Ngày 15/02/2019, ông H5 cho bị cáo N1 mượn nhưng không biết bị cáo N1 sử dụng để đi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại cho ông H5 là phù hợp.

[22] 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, màu đỏ đen, biển số 93P1-208.73, số khung: RLCN5P110BY-378399, số máy: 5P11-378405 của ông Nguyễn Tấn P1 và bị cáo Võ Thị N3. Ngày 15/02/2019, bị cáo N3 sử dụng xe đi đánh bạc thì ông P1 không biết. Chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng và bị cáo N3 đã nộp ½ trị giá chiếc xe (2.500.000 đồng) để sung quỹ Nhà nước nên cần trả xe cho bị cáo N3 được quản lý, sử dụng.

[23] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo L về tội "Gá bạc" là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo L về tội "Đánh bạc" và hình phạt đối với các bị cáo còn lại, hướng xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[24] Về án phí hình sự sơ thẩm:

[25] Các bị cáo Trương Thị Thanh L1, Đinh Thị N, Phạm Thị N1, Võ Thị N3, Nguyễn Ngọc H3, Huỳnh Thị B và Lê Minh T4 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[26] Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Kim H2 là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Trương Thị Thanh L1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Thị B, Lê Minh 4, Đinh Thị N (C), Phạm Thị N1 và Võ Thị N3.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 và Nguyễn Ngọc H3.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L và Trương Thị Thanh L1 phạm các tội "Đánh bạc" và "Gá bạc".

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị N (C), Phạm Thị N1, Võ Thị N3, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Ngọc H3, Huỳnh Thị B và Lê Minh T4 phạm tội "Đánh bạc".

1.2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) về tội "Gá bạc" và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc". Cộng lại hình phạt chung bị cáo phải nộp số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Thanh L1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội "Gá bạc" và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc". Cộng lại hình phạt chung bị cáo phải nộp số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị N (C) số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N1 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Võ Thị N3 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H3 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị B số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T4 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

2.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại vị trí của Trương Thị Thanh L1.

Số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tại vị trí của Huỳnh Thị B.

Số tiền 1.270.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tại vị trí của Đinh Thị N.

Số tiền 2.190.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tại vị trí của Nguyễn Ngọc H3.

Số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tại vị trí của Phạm Thị N1.

Số tiền 1.110.000 đồng (Một triệu một trăm mười nghìn đồng) tại vị trí của Võ Thị N3.

Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tại vị trí của Nguyễn Thị Kim H2.

Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại vị trí của Lê Minh T4.

Số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) đựng trong túi nylon màu xanh tại phòng khách.

Số tiền 672.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) đựng trong túi nylon màu trắng tại phòng ngủ.

Số tiền 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghin đồng) thu giữ trong người của Trương Thị Thanh L1.

Số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ trong người của Huỳnh Thị B.

Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thu giữ trong người của Đinh Thị N.

Số tiền 1.643.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) thu giữ trong người của Phạm Thị N1.

Số tiền 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong người của Võ Thị N3.

Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Thị L đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.

01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave, số loại: C100, màu đỏ, biển số 61H8-6638, số máy: 0300324, số khung: Y300284 đã qua sử dụng, không kiểm ra tình trạng máy.

01 chiếc xe đạp màu bạc đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động Samsung màu trắng vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy thu giữ của Nguyễn Ngọc H3.

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

40 bộ bài tứ sắc (Trong đó có 17 bộ đã qua sử dụng).

02 tấm vải màu xanh đã qua sử dụng.

2.3. Trả lại cho các bị cáo:

Trả lại cho bị cáo Trương Thị Thanh L1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị B 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị N 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị N1 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị N3 01 điện thoại di động Mobistar màu đen bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.

Trả lại cho bị cáo Lê Minh T4 01 điện thoại di động Iphone màu đen bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị N3 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, màu đỏ đen, biển số 93P1-208.73, số khung: RLCN5P110BY-378399, số máy: 5P11-378405, không kiểm tra tình trạng máy.

2.4. Tạm giữ số tiền sau để đảm bảo thi hành án:

Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Huỳnh Thị B.

Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Đinh Thị N.

Số tiền 14.052.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc H3.

Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của Phạm Thị N1.

Số tiền 25.704.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng) của Nguyễn Thị Kim H2.

Số tiền 4.770.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) của Lê Minh T4.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

(Tổng số tiền 71.191.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1119985.00000 ngày 05/7/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên).

2.5. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Võ Thị N3 nộp tại Biên lai thu tiền số 08409 ngày 16/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Trương Thị Thanh L1, Nguyễn Ngọc H3, Đinh Thị N (C), Huỳnh Thị B, Lê Minh T4, Phạm Thị N1 và Võ Thị N3; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Kim H2 được miễn án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính